

Bản án số: 429/2017/HSPT
Ngày: 24/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Liệt.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn.
2. Ông Phạm Thao.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 402/2017/HSPT ngày 19/7/2017 đối với bị cáo Trịnh Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Thị T, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; giới tính: nữ; nơi thường trú: Số 114/2/1 đường P.T.H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Trịnh Quang L và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Bùi Lê Anh T (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2015, đến ngày 08/12/2015 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phạm Văn Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị T. (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Phú thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2015, Trịnh Thị T gặp bạn tên Vũ (chưa rõ lai lịch) tại ngã tư Phú Nhuận và được Vũ cho 01 gói ma túy đá. Trịnh Thị T đem về nhà và lấy ra một ít sử dụng, số còn lại Trịnh Thị T phân thành 06 gói nhỏ bỏ vào trong túi áo khoác bên trái màu đen để trong tủ quần áo trên lầu 1. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 30/11/2015, Công an phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú kiểm tra hành chính nhà số 114/2/1 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú của Trịnh Thị T thì phát hiện 06 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu nghi là ma túy nên đưa Trịnh Thị T về trụ sở Công an Phường làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, số ma túy thu giữ Trịnh Thị T chỉ để sử dụng, Trịnh Thị T đã sử dụng ma túy đá được 03 lần.

Tại Kết luận giám định số 81/KLGD-H ngày 25/12/2015 và Công văn giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 193/PC54-Đ6 ngày 19/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Thị T và hình dấu Công an Phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9984g loại Methamphetamine (MA).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;

Xử phạt Trịnh Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 30/11/2015 đến ngày 08/12/2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2017, bị cáo Trịnh Thị T kháng cáo đối với toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để có một bản án phúc thẩm đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và thấu tình đạt lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Thị T khai nhận về nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng sự thật: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2015, bị cáo được người em tên Minh rủ đi công chuyện, trên đường về thì gặp bạn tên Vũ (chưa rõ lai lịch) tại ngã tư Phú Nhuận và được Vũ cho 01 gói ma túy đá. Bị cáo không nhận nhưng Minh nói bị cáo lấy cho Minh vì Minh đang trong thời kỳ cai nghiện Heroine dùng ma túy đá để cai từ từ, nên bị cáo đồng ý. Sau khi về nhà, Minh cầm gói ma túy lên phòng trên gác nhà của bị cáo làm gì thì bị cáo không biết, sau đó Minh có xin và bị cáo đưa cho Minh một gói nylon. Sau đó, Minh ra về, bị cáo lên gác thì thấy túi ma

túi để dưới sàn nên điện thoại cho Minh, Minh nói phải về do mẹ gọi về gấp nên nói bị cáo cất giùm, bị cáo lấy gói ma túy bỏ vào trong túi áo khoác và bị công an khám xét thu giữ số ma túy trên có khối lượng 1,9984g loại Methamphetamine (MA). Bị cáo đã 02 lần sử dụng ma túy đá nhưng không nghiện. Những lời khai trước đây của bị cáo về việc mang ma túy về sử dụng dân là không đúng do sợ liên lụy đến Minh. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để giám định hàm lượng ma túy và nếu không giám định hàm lượng chất ma túy thì xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo nhận thức việc mình tàng trữ ma túy không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và hiện tại hoàn cảnh bị cáo hết sức khó khăn, đã ly hôn chồng, một mình nuôi ba con nhỏ.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trịnh Thị T về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được giám định hàm lượng ma túy đã thu giữ và giảm nhẹ hình phạt nhưng xét ma túy thu giữ của bị cáo không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị T cho rằng: bị cáo phạm tội tại thời điểm ngày 30/11/2015, nhưng trong các giai đoạn tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng lại không tiến hành giám định hàm lượng chất ma túy thu giữ theo Thông tư 17/2007 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là không phù hợp, ngay cả khi đã xét xử lần đầu và bị cấp phúc thẩm hủy án yêu cầu phải giám định hàm lượng nhưng cấp sơ thẩm cũng chưa thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm để giám định lại hàm lượng ma túy.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận thêm, chỉ nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án để có bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tranh luận lại lời bào chữa của vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: tại các kết luận giám định ma túy và Công văn giải thích đã xác định rõ loại và trọng lượng ma túy, ma túy thu giữ của bị cáo không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định nên đề nghị của luật sư phải giám định hàm lượng là không cần thiết.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, nhưng cuối cùng đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Mặc dù quá trình điều tra lại và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có khai thêm tình tiết có thêm người em tên Minh cùng tham gia tàng trữ ma túy với bị cáo, tuy nhiên, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh Minh đồng phạm với bị cáo. Hơn nữa, nội dung lời khai nhận của bị cáo không làm thay đổi bản chất của sự việc bị cáo nhận ma túy đá của đối tượng tên Vũ, sau đó mang về nhà cất giữ để sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện và thu giữ, kết quả giám định số ma túy có khối lượng 1,9984g loại Methamphetamine (MA).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định,... nên có đủ cơ sở xác định án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng như vị luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần phải hủy án sơ thẩm để giám định hàm lượng chất ma túy theo Thông tư 17/2007 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP. Hội đồng xét xử xét thấy tại Kết luận giám định số 81/KLGD-H ngày 25/12/2015 và Công văn giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 193/PC54-Đ6 ngày 19/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9984g loại Methamphetamine (MA) nên các yêu cầu đề nghị giám định lại là không cần thiết.

Tuy nhiên, xét nhân thân và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và đang nuôi 03 con còn nhỏ nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cần vận dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị T, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị T, sửa bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Thị T 01 (một) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/11/2015 đến ngày 08/12/2015.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- CC THA quận Tân Phú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Liệt